

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án: Hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung liên xã Đại Thành và Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13; Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 06/2021/NĐCP ngày 26/01/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 20/8/2015 về việc phê duyệt danh mục dự án; Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án “Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả đầu ra”, vay vốn WB;*

*Căn cứ Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;*

*Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 22/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt dự án và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu tư vấn thiết kế bản vẽ thi công-dự toán công trình: Hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung liên xã Đại Thành và Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa;*

*Theo đề nghị Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tại Tờ trình số 11/TTr-TTN ngày 02/8/2021; Sở Xây dựng tại Tờ trình số 116/TTr-SXD ngày 17/8/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Dự án: Hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung liên xã Đại Thành và Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, với các nội dung chủ yếu sau:

## 1. Lý do điều chỉnh, bổ sung dự án:

Điều chỉnh, bổ sung dự án theo chủ trương đã được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận tại Công văn số 2675/UBND-KTN ngày 06/6/2021. Để đảm bảo tính khả thi, phát huy hiệu quả đầu tư của dự án, việc điều chỉnh, bổ sung dự án là cần thiết và phù hợp.

## 2. Nội dung điều chỉnh, bổ sung:

### 2.1. Điều chỉnh diện tích xây dựng khu xử lý.

- Bổ sung diện tích đền bù, giải phóng mặt bằng: 403m<sup>2</sup> (từ 2.700m<sup>2</sup> lên 3.103m<sup>2</sup>);

- San nền: Điều chỉnh tăng diện tích san nền 858m<sup>2</sup> (từ 2.150m<sup>2</sup> lên 3.008m<sup>2</sup>).

- Cổng, tường rào: Điều chỉnh tăng 49m tường rào các trục A-B, B-C, C-D, D-A; bổ sung xây dựng tường xây đá hộc chắn đất đường dẫn vào khu xử lý với chiều dài 104m.

- Sân, đường nội bộ: Điều chỉnh tăng 604m<sup>2</sup> diện tích sân bê tông.

2.2. Điều chỉnh vị trí xây dựng trạm bơm nước thô phía sông từ vị trí K10+200 sang vị trí K9+690 để tả Cầu thuộc khu vực kè Đại Mão, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa.

- Vị trí xây dựng trạm bơm nước thô: Điều chỉnh từ vị trí K10+200 sang vị trí K9+690 để tả Cầu.

- Các nội dung điều chỉnh:

+ Điều chỉnh chiều dài xây dựng kè mái bảo vệ nhà trạm từ 5,25m lên 23,6m (tính từ tim trạm bơm về mỗi phía nhà trạm 11,8m).

+ Điều chỉnh không xây dựng cổng, tường rào, sân hạng mục trạm bơm nước thô.

+ Điều chỉnh giảm 501m chiều dài tuyến ống nước thô HDPE D250mm.

+ Điều chỉnh giảm 632m chiều dài cáp điện hạ thế trạm bơm nước thô.

- Giải pháp kỹ thuật: Giữ nguyên theo thiết kế đã được phê duyệt.

2.3. Bổ sung tuyến ống cấp nước và đầu nối đồng hồ hộ gia đình cho các thôn Hương Ninh, thôn Gò Pháo, thôn Ninh Tào của xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa:

- Xây dựng và lắp đặt tuyến ống cấp nước HDPE PE100 đường kính từ D32mm đến D110mm có tổng chiều dài khoảng 15.500m.

- Lắp đặt 350 đầu nối đồng hồ hộ gia đình.

## 3. Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh, bổ sung

3.1. Tổng mức đầu tư đã phê duyệt (theo Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 22/01/2019): **25.372.678.000 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ, ba trăm bảy mươi hai triệu, sáu trăm bảy mươi tám nghìn đồng)

Trong đó:

Chi phí bồi thường GPMB	585.000.000	đồng
Chi phí xây dựng:	15.718.135.000	đồng

Chi phí thiết bị	3.968.865.000	đồng
Chi phí quản lý dự án:	478.808.000	đồng
Chi phí tư vấn ĐTXD:	1.578.511.000	đồng
Chi phí khác:	736.752.000	đồng
Chi phí dự phòng:	2.306.607.000	đồng

3.2. Giá trị đã thực hiện: **22.128.958.000 đồng** (*Bằng chữ: Hai mươi hai tỷ, một trăm hai mươi tám triệu, chín trăm năm mươi tám nghìn đồng*)

Trong đó:

Chi phí bồi thường GPMB	585.000.000	đồng
Chi phí xây dựng:	14.803.062.000	đồng
Chi phí thiết bị	3.198.362.000	đồng
Chi phí quản lý dự án:	446.574.000	đồng
Chi phí tư vấn ĐTXD:	1.516.609.000	đồng
Chi phí khác:	719.331.000	đồng
Chi phí dự phòng:	860.020.000	đồng

3.3. Giá trị dự toán điều chỉnh, bổ sung: **3.243.720.000 đồng** (*Bằng chữ: Ba tỷ, hai trăm bốn mươi ba triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng*).

Trong đó:

Chi phí bồi thường GPMB	191.288.000	đồng
Chi phí xây dựng:	2.825.510.000	đồng
Chi phí quản lý dự án:	61.737.000	đồng
Chi phí tư vấn ĐTXD:	65.844.000	đồng
Chi phí khác:	99.341.000	đồng

3.4. Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh, bổ sung: **25.372.678.000 đồng** (*Bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ, ba trăm bảy mươi hai triệu, sáu trăm bảy mươi tám nghìn đồng*)

Trong đó:

Chi phí bồi thường GPMB	776.288.000	đồng
Chi phí xây dựng:	17.628.572.000	đồng
Chi phí thiết bị	3.198.362.000	đồng
Chi phí quản lý dự án:	508.311.000	đồng
Chi phí tư vấn ĐTXD:	1.582.453.000	đồng
Chi phí khác:	818.672.000	đồng
Chi phí dự phòng:	860.020.000	đồng

**4. Các nội dung khác:** Thực hiện theo Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 22/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang và Tờ trình số 116/TTr-SXD ngày 17/8/2021 của Sở Xây dựng.

**Điều 2.** Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm nước sạch và VSMTNT  
(lưu hồ sơ ĐCBS dự án);
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LĐVP, TH, KTN, TKCT;
  - + Lưu: VT, KTN Việt Anh.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Ô Pích**